

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ

Ngày: 10-01- 2023

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Tùng

Bà Trần Thị Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Quy - Thư ký Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa: Bà Hoàng Thị Minh -
Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 190/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXX-ST ngày 05 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị H, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Thôn DS, xã YL, huyện YĐ, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Đình C, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Thôn PH, xã TL, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trương Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Vũ Đình C đăng ký kết hôn với nhau ngày 04/9/2019 tại UBND xã TL, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C không tu chí làm ăn, chỉ lo chơi bời lêu lổng từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, nên chị đã về bên nhà bố, mẹ đẻ ở xã YL, huyện YĐ sinh sống từ tháng 6 năm 2021 đến tháng 7 năm 2021 tôi đã làm đơn gửi Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Đình C. Sau khi chị gửi đơn và được Tòa án thụ lý vụ án anh C đến xin chị rút đơn về cho anh cơ hội anh sửa chữa lỗi lầm để vợ chồng đoàn tụ làm ăn, nên chị đã xin rút yêu cầu khởi kiện và Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, nhưng chỉ được một thời gian ngắn anh C vẫn chứng nào tật ấy không thay đổi cách sống, chính vì vậy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng thêm. Xét

thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nay chị làm đơn này đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Đình Công.

- Về con chung: Chị và anh Vũ Đình C không có con chung, hiện tại chị Hiền không có thai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh Vũ Đình C. Anh C đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, anh Công không có ý kiến gì. Anh C không đến Tòa án để tự khai cũng như tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ do địa phương cung cấp thể hiện: Anh Vũ Đình C, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn PH, xã TL, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa là công dân hiện tại có hộ khẩu và đang sinh sống tại địa phương, anh C là lao động tự do, đi làm ăn ở huyện Tĩnh Gia, đi về trong ngày. Về hôn nhân: anh C và chị H đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại UBND xã TL. Quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn hay không thì chính quyền địa phương không nắm bắt được. Nay anh C, chị H ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: anh C, chị H chưa có con chung. Về tài sản, công nợ: chính quyền địa phương không nắm bắt được anh C, chị H có tài sản hay công nợ không. Đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án xử cho ly hôn với bị đơn, về con chung, về tài sản và công nợ vợ chồng không có nên không yêu cầu giải quyết. Bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa ngày 20/12/2022 đã hoãn phiên tòa lần thứ 1 do bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa trình bày ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm quy định của pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Về việc giải quyết vụ án: Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147; Các Điều 227; 228; 271; 273; 278; 280 BLTTDS; Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về hôn nhân: Chấp nhận đề nghị của chị Trương Thị H xin ly hôn anh Vũ Đình C.

Về con chung: Chị H và anh C chưa có con chung nên không xem xét.

Về tài sản và công nợ: Chị H và anh C không có tài sản, công nợ nên không xem xét.

Về án phí: Chị Trương Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn chị Trương Thị H và anh Vũ Đình C là Tranh chấp về Ly hôn. Bị đơn có địa chỉ tại thôn PH, xã TL, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh C, tuy nhiên sau khi nhận Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, anh C không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án và cũng không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nên Tòa án không tiến hành phiên hòa giải được. Điều đó chứng tỏ anh C không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ. Việc chị H trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và thực trạng hôn nhân phù hợp với xác minh tình trạng hôn nhân chị Hiền, anh C tại địa phương. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận cho chị Hiền được ly hôn anh C là phù hợp.

[2]. Về nội dung:

* *Về hôn nhân*: Chị Trương Thị H và anh Vũ Đình C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C không tu chí làm ăn, chỉ lo chơi bời lêu lổng từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, nên chị đã về bên nhà bố, mẹ đẻ ở xã YL, huyện YĐ sinh sống từ tháng 6 năm 2021 đến tháng 7 năm 2021 tôi đã làm đơn gửi Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Đình C. Sau khi chị gửi đơn và được Tòa án thụ lý vụ án anh C đến xin chị rút đơn về cho anh cơ hội anh sửa chữa lỗi lầm để vợ chồng đoàn tụ làm ăn, nên chị đã xin rút yêu cầu khởi kiện và Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, nhưng chỉ được một thời gian ngắn anh C vẫn chứng nào tật ấy không thay đổi cách sống, chính vì vậy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng thêm. Anh C và chị H đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H tha thiết xin được ly hôn.

* *Về con*: Chị H và anh C chưa có con chung và hiện tại chị H không có thai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về tài sản*: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

* *Về công nợ*: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chị Trương Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 271; 273; 278; 280 của BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Trương Thị H được ly hôn anh Vũ Đình C.
2. Về con chung: Chị H và anh C chưa có con chung, hiện tại chị H không có thai nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
4. Về án phí: Chị Trương Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2021/0006026 ngày 25/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị H đã nộp đủ án phí.
4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị : Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án niêm yết. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa
- UBND xã Thiệu Long;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thị Liên